TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2022.
V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh
Các hội thâm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tâm;
2/ Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 77/2022/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Xóm GT, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Ma Đình T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Xóm BQ, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ma Đình T đăng ký kết hôn ngày 08/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh T có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị và anh T sống tại gia đình anh T tại xóm BQ, xã ĐM, huyện Đ được khoảng 02 năm, sau đó anh chị chuyển xuống nhà bố mẹ đẻ tại xóm GT, xã ĐB sinh sống. Mẫu thuẫn bắt đầu nảy sinh là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh T có tính gia trưởng, hai vợ chồng anh chị không bàn bạc được với nhau chuyện gì dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Mỗi lần mâu thuẫn anh T lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống không quan tâm đến gia đình và con cái. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn, không còn quan tâm đến anh T nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Ma Thị Bảo Châm, sinh ngày 16/10/2012 và Ma Thị Bảo Hân, sinh ngày 01/5/2018. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị L là lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 6 đến 7 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Ma Đình T để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh T trước pháp luật. Tuy nhiên, anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Đinh Thị L và anh Ma Đình T đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nhưng anh T không đến để tham gia phiên họp và hòa giải. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L kiên quyết xin ly hôn, yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết văn bản theo đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Đinh Thị L, cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Ma Đình T; Về con chung: Giao cả hai cháu Ma Thị Bảo

Châm, sinh ngày 16/10/2012 và Ma Thị Bảo Hân, sinh ngày 01/5/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T, do chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định chị và anh T không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án để làm việc, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Ma Đình T có đăng ký kết hôn và đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị L và anh T nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh chị bất đồng quan điểm sống dẫn đến giữa chị L và anh T thường xuyên có lời nói xúc phạm nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay, chị L không còn yêu thương, quan tâm đến anh T nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương ông Ma Đình Vận là bố đẻ của anh T cung cấp: Giữa chị L và anh T con trai ông có xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân mâu thuẫn ông không nắm rõ nhưng ông và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh, chị vẫn sảy ra mâu thuẫn, anh T đã chuyển khẩu về nhà sống cùng ông. Ông xác định vợ chồng chị L và anh T có hai con chung là cháu Châm và cháu Hân còn ngày tháng năm sinh của hai cháu ông không nhớ, chị L không có đóng góp công sức gì vào khối tài sản chung của gia đình ông. Chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị L và anh T có xảy ra

mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Nhưng cả chị L và anh T không báo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay L kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L. Cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh T là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Ma Đình T có 02 con chung là Ma Thị Bảo Châm, sinh ngày 16/10/2012 và Ma Thị Bảo Hân, sinh ngày 01/5/2018. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền để nuôi con chung.

Việc giao con chung của chị L và anh T cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục phải xem xét đến điều kiện của cả bố và mẹ. Xét thấy, chị L và anh T đang ở độ tuổi lao động, có thu nhập. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh T trước pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt. Mặt khác, hiện các con của anh chị đang ở cùng chị L có cuộc sống và việc học tập ổn định. Để bảo đảm cho các con của anh chị được nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục đầy đủ cho phát triển cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cả 02 con chung là Ma Thị Bảo Châm, sinh ngày 16/10/2012 và Ma Thị Bảo Hân, sinh ngày 01/5/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị L xác định, chị và anh T không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; 39;147; 227; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L được ly hôn anh Ma Đình T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Ma Thị Bảo Châm, sinh ngày 16/10/2012 và Ma Thị Bảo Hân, sinh ngày 01/5/2018 cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Ma Đình T có quyền đi lại thăm nom mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T do chị L tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị L và anh Ma Đình T không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004581 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã ĐB;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh